

Bản án số: 153/2021/HSST
Ngày 30 - 6 -2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Vinh

2. Ông Nguyễn Văn Bạ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lê Trúc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự, thụ lý 213/2021/HSST ngày 11 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2021/QĐXX – HS ngày 17 tháng 6 năm 2021, đối với:

Bị cáo **Đồng Công Đ**, sinh năm 1982 tại tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Đồng Công Th (chết) và bà Bùi Thị H; tiền sự, tiền án: không.

Nhân thân:

- Tại bản án số 04/2003/HSST ngày 25/3/2003 của Tòa án Quân sự khu vực – Quân khu thủ đô Hà Nội, xử phạt bị cáo Đồng Công Đ 02 năm tù về tội “Đào ngũ” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác ngày 01/5/2004.

- Tại bản án số 36/2017/HSST ngày 19/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xử phạt bị cáo Đồng Công Đ 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác ngày 05/02/2018.

- Ngày 09/02/2007, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ra quyết định số 335 về việc xử lý vi phạm vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” đối với Đồng Công Đ vào cơ sở giáo dục Suối Hai, thời hạn giáo dục 24 tháng. Chấp hành xong ngày 30/12/2008.

- Ngày 31/10/2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ra quyết định số 2161 về việc xử lý vi phạm vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” đối với Đồng Công Đ vào cơ sở giáo dục Thanh Hà, thời hạn giáo dục 24 tháng. Chấp hành xong ngày 02/11/2013.

Bị cáo tạm giam từ ngày 07/4/2021; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Đồng Khắc B, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số 275 đường C, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Minh Th; nơi cư trú: Số 73/9 đường T, phường 9, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Th; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

3. Ông Phạm Đình N; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Thanh T, nơi cư trú: Chợ X, huyện H, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa truy tố về các hành vi phạm tội như sau:

Ngày 23/5/2020, Đồng Công Đ đến nhà của anh Đồng Khắc B, có địa chỉ số 275 đường L, xã V, thành phố N để chơi và ngủ lại. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 24/5/2020, lợi dụng lúc anh B không ở nhà, Đ đã lấy trộm 01 sợi dây chuyền vàng 18k, gắn 01 móng gấu nhựa bọc vàng 18k. Sau đó, Đ đón xe đi đến thành phố Đà Đ bán sợi dây chuyền trên tại tiệm vàng K có địa chỉ số 31, đường L, phường 9, thành phố Đ với giá 18.200.000 đồng, còn 01 móng gấu nhựa bọc vàng Đ nhờ Nguyễn Thị Thu Th và Phạm Đình N đem đi cầm thế được 3.000.000 đồng. Số tiền có được, Đ cho N 500.000 đồng, còn 2.500.000 đồng Đ tiêu dùng cá nhân hết. Sau khi bị mất tài sản, anh B đến Công an xã V trình báo sự việc.

Qua truy xét, Cơ quan Công an đã đưa Đồng Công Đ về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an, Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 475/KL-HĐĐGTS ngày 09/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Nha

Trang kết luận: 01 móng gầu nhựa bọc vàng 18k có trọng lượng 09 phân 08 ly có giá trị 2.876.300 đồng, đổi với dây chuyền vàng 18k có trọng lượng 09 chỉ 01 phân không đủ thông tin để định giá.

Tại bản cáo trạng số 180/CT-VKS-NT ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Đồng Công Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo Đồng Công Đ và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về phần dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 18.000.000 đồng; tuyên quyền kháng cáo và án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về làm lại cuộc đời và lao động để bồi thường thiệt hại cho anh Bình.

Tại phiên tòa, bị hại anh Đồng Khắc B đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo cải tạo, làm lại cuộc đời cũng như để bị cáo làm việc có tiền bồi thường cho anh.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện, tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Đồng Công Đ khai nhận: Do cần tiền để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân, nên vào lúc khoảng 08 giờ 00 phút ngày 24/5/2020, tại nhà anh Đồng Đức B, số 275 đường L, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, Đồng Công Đ đã lấy trộm 01 sợi dây chuyền vàng 18k, gắn 01 móng gấu nhựa bọc vàng 18k của anh B. Sau khi lấy trộm, bị cáo đã bán dây chuyền vàng với giá 18.200.000 đồng, còn 01 móng gấu nhựa bọc vàng, bị cáo nhờ Nguyễn Thị Thu Th và Phạm Đình N đem đi cầm thế được 3.000.000 đồng. Tài sản bị cáo trộm cắp được Hội đồng định giá xác định giá trị là 2.876.300 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở khẳng định hành vi phạm tội của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng số 180/CT-VKSNT ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, mất an ninh, trật tự tại địa phương. Về nhân thân: Năm 2003, 2017 bị cáo đã bị các Tòa án nhân dân xử phạt về các tội chiếm đoạt tài sản; năm 2007 và 2011 bị cáo cũng bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ra quyết định xử lý vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính, và chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo không lấy đó làm bài học, lại tiếp tục nghiện ma túy và tiếp tục trộm cắp tài sản. Như vậy, có thể nhận thấy bị cáo quá xem thường pháp luật, xem thường tài sản của người khác. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án đủ nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s

khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo, sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

[4.1] Tại phiên tòa, bị hại anh Đồng Đức B cho biết anh đã nhận lại được 01 móng gấu nhựa bọc vàng 18k, anh không yêu cầu gì đối với tài sản này. Đối với dây chuyền vàng, anh B yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị 18.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho anh B. Nhận thấy việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại là hợp pháp, không trái pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận bị cáo bồi thường cho anh Đồng Khắc B 18.000.000 đồng.

[4.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Minh T, bà Nguyễn Thị Th, ông Phạm Đình N và ông Nguyễn Thanh T, là những người mua sợi dây chuyền vàng và 01 móng gấu nhựa bọc vàng 18k mà bị cáo trộm cắp. Họ không biết là tài sản trộm cắp mà có, nên không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự. Về phần dân sự, họ không yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 móng gấu nhựa bọc vàng 18k đã được trả lại cho anh Bình đúng quy định, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Đồng Công Đ 01** (một) năm **03** (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự:

2.1. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và bị hại. Bị cáo Đồng Công Đ phải bồi thường cho anh Đồng Đức B số tiền 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng)

2.2. Các ông bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Minh Th, bà Nguyễn Thị Th ông Phạm Đình N và ông Nguyễn Thanh T không yêu cầu gì về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- Công an thành phố Nha Trang;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS. TP. Nha Trang;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thanh Tùng